

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HSST
Ngày 03/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Xuân Hải;

Ông Trần Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2053/2020/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Quang T, sinh năm 1995; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Đỗ Quốc Kh, sinh năm 1969, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, Điều cư trú tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vợ: Phạm Thị Ng, sinh năm 1999, cư trú tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Lương Văn M, sinh năm 1990. (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Nhạc Nam, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lương Ngọc S, sinh năm 1992. (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Nh Nam, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/5/2020 Đỗ Quang T, sinh năm 1995, nơi cư trú: tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Lương Ngọc S, sinh năm 1992, nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995, nơi cư trú: tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang ngồi uống bia tại quán bia K ở tổ dân phố C, thị trấn Nh, huyện T thì anh S nhận được điện thoại của anh Lương Văn M, sinh năm 1990, nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang bảo S đến quán bia đầu cầu Tr, thị trấn Nh uống bia. Khi S đến thì gặp M và anh Lương Ngọc Q, sinh năm 1985, ở cùng địa chỉ với M (Q là anh con nhà bác ruột của S và M). Tại đây, S và M nói chuyện xảy ra buổi chiều S đã chửi ông Th1 (Th1 là chú ruột của M). S đã xin lỗi M, sau đó S quay về quán bia K tiếp tục uống bia cùng T và Th. Đến khoảng 22 giờ 30 phút Q và M đến quán bia nhà K uống bia. Thấy M và Q đến uống bia thì S, Th, T sang giao lưu uống bia cùng. M gọi bạn là Hoàng Quốc Th2, sinh năm 1993, nơi cư trú: phố T, thị trấn Nh đến uống bia cùng. Mọi người uống bia đến gần 00 giờ ngày 12/5/2020 thì vợ M là Nguyễn Thị S1 - sinh năm 1998 đến gọi M về nhưng M không về nên chị S1 đã gọi điện thoại cho anh Trần Quốc Â, sinh năm 1984, là hàng xóm và cùng địa chỉ với M đến đưa M về. Lúc này S và M đã to tiếng với nhau và cả hai định cầm cốc bia ném nhau thì được Q, T, Th, Th2 can ngăn. Sau đó, S và T đi về nhà S ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/5/2020, Â, Q, Th2, S1 cùng với M về nhà. Khi M đi đến cửa nhà S thì M có hành động dùng tay đập vào cửa xếp nhà S và nói “S ơi tiền nhiều để làm gì”. Thấy vậy, Â chạy đến kéo M đi về. Lúc này, ông Lương Ngọc A, sinh năm 1976 là bố của S thấy có người đập cửa đã dậy và sang phòng ngủ của S gọi bảo S “có người phá cửa, phá xe nhà mình hay sao ý”. Sau đó, ông A cầm đèn pin xuống tầng mở khoá cửa. Đỗ Quang T đang ngủ cùng phòng với S thấy S chạy xuống T cũng chạy theo, T thấy S cầm đoạn ống nhựa (ống nhiệt dài khoảng 50cm) ở góc cửa nhà và mở cửa xếp chạy ra, T chạy vào bếp cầm một con dao chuôi bằng gỗ, lưỡi sắc, một đầu nhọn chạy theo S. Lúc này, Â kéo M về cách nhà S khoảng 20m, thấy S mở cửa chạy ra thì M chạy quay lại lao về phía S. Thấy vậy, S tiến đến dùng ống nhựa đập vào lưng, tay M, còn M dùng chân tay đâm vào vùng mặt của S. T chạy ra đến nơi thấy S và M đang xô xát đánh nhau nên đã dùng dao mang theo chém nhiều nhát về phía M, trúng vào vai trái và sườn phải, mặt sau bắp tay phải của M. Thấy T dùng dao chém M nên anh Â, Q và mọi người vào can ngăn và đưa M đến Trạm y tế thị trấn Nh để sơ cứu, sau đó chuyển đến Trung tâm y tế huyện T và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để cấp cứu và điều trị từ ngày 12/5/2020 đến ngày 18/5/2020 thì ra viện.

Ngày 21/5/2020, anh Lương Văn M làm đơn yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện T khởi tố đối với Đỗ Quang T, Lương Ngọc S.

Sau khi xô sát xảy ra, Công an thị trấn Nh tiến hành lập biên bản tạm giữ: 01 đoạn ống nhựa (ống nhiệt) màu trắng sọc do anh Lương Ngọc S tự nguyện giao nộp và 01(một) con dao dài 50 cm, chuôi gỗ bọc đồng dài 12 cm dao lưỡi sắc, đầu nhọn do bà Đỗ Thị A (mẹ của S) giao nộp.

Cùng ngày 12/5/2020 anh Phạm Sơn T2, sinh năm 1985 ở tổ dân phố C, thị trấn Nh, huyện T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa quang lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera ghi lại quá trình xảy ra xô sát sáng ngày 12/5/2020.

Ngày 01/6/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử 01 chiếc đĩa quang do anh T2 giao nộp. Kết quả: T khẳng định đó là hình ảnh T dùng dao chém gây thương tích cho anh M.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định anh Lương Văn M khi nhập viện có các thương tích được chuẩn đoán: Đa vết thương do bị chém.

Tại Bản kết luận giám định số: 9441/20/TgT, ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận anh Lương Văn M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu thành ngực phải: 2%.
- Thương tích vết thương đã khâu bả vai trái: 2%.
- Thương tích vết thương đã khâu mặt sau cánh tay phải: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 5% (Năm phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật, cơ chế, chiều hướng, lực gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

- Giám định thương tích trong thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không có mục đánh giá thẩm mỹ.

- Không xác định được vật gửi giám định có phải là vật gây thương tích cho Lương Văn M không.

- Con dao gửi giám định gây được thương tích cho Lương Văn M.

- Đoạn ống nhựa gửi giám định không gây được thương tích cho Lương Văn M.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành thực nghiệm điều tra cho Lương Ngọc S, Đỗ Quang T và Lương Quang M diễn lại hành vi xô xát ngày 12/5/2020 tại tổ dân phố C, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Kết quả: T cầm dao bằng tay phải chạy phía sau S, khi S và M đang giằng co với nhau T tay phải cầm dao giơ lên chém hai nhát vào vai trái và sườn phải của M làm M bị thương. Khoảng cách khi T chém M đứng cách nhau là 90 cm. T ở tư thế đứng thẳng tay phải cầm dao, M ở tư thế đứng cúi đầu về phía trước.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T cho T, S, M và ông A nhận dạng con dao gây thương tích. Kết quả: bị cáo T nhận ra được con dao mà T sử dụng chém anh M.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Đỗ Quang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Quang T:

Xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Quang T bồi thường cho Lương Văn M số tiền là 10.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quang T tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh, ngày 12/5/2020, tại tổ dân phố C, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Đỗ Quang T - sinh năm 1995, nơi cư trú: tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang thực hiện hành vi dùng 01 con dao dài 50 cm, chuôi gỗ bọc đồng dài 12 cm dao lưỡi sắc, đầu nhọn chém gây thương tích cho anh Lương Văn M - sinh năm 1990, nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Hậu quả làm anh M bị tổn thương 05% sức khỏe. Trước khi xảy ra sự việc thì anh M là bị hại trong vụ án đã có hành động đập cửa nhà anh S, dẫn đến việc xô sát giữa anh S với mình. Khi đó T đang ngủ tại nhà anh S thấy anh S và M xô sát với nhau nên đã dùng dao gây thương tích cho anh M. Như vậy, sự việc xảy ra có lỗi một phần của người bị hại. Do đó đại diện Viện kiểm sát rút truy tố với hành vi côn đồ là phù hợp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại cũng có lỗi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Lương Ngọc S có mâu thuẫn trong quá trình uống bia với anh M nhưng S và T đã về nhà ngủ. Khi anh M đến nhà đập cửa, ông A gọi S dậy xem có ai phá cửa, phá xe thì S đã dậy mở cửa và cầm theo 01 đoạn ống nhiệt. Do anh M thấy S nên quay lại, giữa S và anh M xảy ra xô xát đánh nhau, S dùng ống nhiệt vụt vào người anh M còn anh M dùng chân tay không đánh S. Việc S dùng ống nhiệt đánh anh M không để lại thương tích. Sự việc T lấy dao lao vào chém anh M, S không biết chỉ khi được mọi người can ngăn đưa M đi Bệnh viện thì S mới biết, trước đó S không bàn bạc, không nói gì với T về việc đánh anh M nên hành vi của S không thuộc trường hợp đồng phạm với bị cáo T. Ngày 16/9/2020 Trưởng công an huyện T quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Lương Ngọc S. Về hành vi xô sát đánh nhau với Lương Ngọc S của người bị hại Lương Văn M,

ngày 07/9/2020 Trưởng công an huyện T quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Lương Văn M (mức phạt 750.000 đồng). Hội đồng xét xử thấy là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 đoạn ống nhựa (ống nhiệt) màu trắng sọc đỏ; 01(một) con dao dài 50 cm, chuôi gỗ bọc đồng dài 12 cm dao lưỡi sắc, đầu nhọn là công cụ phương tiện gây thương tích cho anh M và giá trị tài sản không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn truy tố bị cáo T tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án để bồi thường thiệt hại cho anh M, anh M đồng ý chỉ nhận số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Tại phiên tòa anh M nhất trí với mức bồi thường trên, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Quang T:

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang T 08 (tám) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/11/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa (ống nhiệt) màu trắng sọc đỏ; 01(một) con dao dài 50 cm, chuôi gỗ bọc đồng dài 12 cm dao lưỡi sắc, đầu nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường thiệt hại cho anh Lương Văn M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã

nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/006327 ngày 25/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đỗ Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Tư Duy